**Mẫu số 01/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|  | *....., ngày .... tháng ..... năm .....* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có): ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): ...; Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối... đồng.

- Chủ đầu tư: ...

**I. Vốn đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Vốn kế hoạch được giao** | **Vốn đã giải ngân** |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn ngân sách nhà nước*** |  |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)*+ Vốn...**+ Vốn...*- Vốn ngân sách địa phương |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*** |  |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có):** |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn...*** |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn...*** |  |  |  |

**II. Chi phí đầu tư:**

 *Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung chi phí** | **Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị đề** **nghị quyết toán** | **Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4-3 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư |  |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |  |
| 6 | Chi phí khác |  |  |  |
| 7 | Dự phòng |  |  |  |

**III. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nhóm** | **Giá trị tài sản (đồng)** |
| **Tổng số** |  |
| 1 | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |  |
| 2 | Tài sản ngắn hạn |  |

**IV. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

2. Chi phí không tạo nên tài sản:

**V. Thuyết minh báo cáo quyết toán:**

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

+ Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

+ Những thay đổi về các nội dung chi phí đã thực hiện.

+ Thay đổi khác.

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG**(Ký, ghi rõ họ tên) | **CHỦ ĐẦU TƯ**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |